

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ  
KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số: 19 / TB – KNKS

Thăng Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**

*“V/v đính chính thông tin đối với thuyết minh Báo cáo tài chính  
hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2023”*

*Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

Mã chứng khoán: MIC

Địa chỉ trụ sở chính: Bình Phục, Thăng Bình, Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

Sàn giao dịch: UPCOM

Người thực hiện công bố thông tin: Phan Minh Tuấn

- Ngày 15 tháng 10 năm 2024 Công ty nhận được công văn số 176/VN1A-HN-CV của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam về việc đính chính thay đổi thuyết minh số 25 – Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và Bộ phận theo khu vực địa lý trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Nội dung công bố thông tin:

Đính chính thông tin đối với thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Bao gồm:



**1. Thay đổi thuyết minh số 25 – Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và Bộ phận theo khu vực địa lý.**

**a. Thuyết minh hiện tại**

	Việt Nam		Đài Loan		Hàn Quốc		Nhật Bản		Tổng	
	VND		VND		VND		VND		VND	
<b>Năm nay/Số cuối năm</b>										
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	156.901.785.698		13.154.020.850		10.265.761.950		94.388.000		180.415.956.498	
2. Tài sản bộ phận	167.258.086.582								167.258.086.582	
3. Công nợ bộ phận	80.135.181.350				5.755.520.000				85.890.701.350	
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (Theo vị trí của tài sản)	12.632.667.819								12.632.667.819	
<b>Năm trước/Số đầu năm</b>										
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	93.928.337.826		37.739.435.660		18.443.587.350				150.111.360.836	
2. Tài sản bộ phận	136.991.286.657				13.806.000				137.005.092.657	
3. Công nợ bộ phận	60.028.544.497		6.314.385.000						66.342.929.497	
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (Theo vị trí của tài sản)	37.071.860.335								37.071.860.335	

**b. Định chính**

	Việt Nam		Đài Loan		Hàn Quốc		Nhật Bản		Tổng	
	VND		VND		VND		VND		VND	
<b>Năm nay/Số cuối năm</b>										
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	156.901.785.698		13.154.020.850		10.265.761.950		94.388.000		180.415.956.498	
2. Tài sản bộ phận	167.077.279.414								167.077.279.414	
3. Công nợ bộ phận	79.894.459.636				5.755.520.000				85.649.979.636	
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (Theo vị trí của tài sản)	12.632.667.819								12.632.667.819	
<b>Năm trước/Số đầu năm</b>										
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	93.928.337.826		37.739.435.660		18.443.587.350				150.111.360.836	
2. Tài sản bộ phận	136.991.286.657				13.806.000				137.005.092.657	
3. Công nợ bộ phận	60.028.544.497		6.314.385.000						66.342.929.497	
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (Theo vị trí của tài sản)	37.071.860.335								37.071.860.335	

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, CBTT;

000100739  
NGƯỜI UY QUYỀN CBTT  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
KỸ NGHỆ  
KHOÁNG SẢN  
QUẢNG NAM  
H. THĂNG BÌNH QUẢNG NAM  
M.S.D. 000100739  
Y - C.T.C.P  
QUẢNG NAM



**Phan Minh Tuấn**

000100739 - C.T.C.P  
Y  
QUẢNG NAM

Số: *MG* /VN1A-HN -CV

Ngày 15 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam**

Thưa Quý Ông/Bà,

Chúng tôi đã nhận được công văn số 68/CV-MIC ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Quý Công ty liên quan đến các điểm cần đính chính thông tin đối với thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Quý Công ty, bao gồm:



**1. Thay đổi Thuyết minh số 25 – Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và Bộ phận theo khu vực địa lý**

**- Thuyết minh hiện tại:**

	Việt Nam VND	Đài Loan VND	Hàn Quốc VND	Nhật Bản VND	Tổng VND
<b>Năm nay/Số cuối năm</b>					
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	156.901.785.698	13.154.020.850	10.265.761.950	94.388.000	180.415.956.498
2. Tài sản bộ phận	167.258.086.582	-	-	-	167.258.086.582
3. Công nợ bộ phận	80.135.181.350	-	5.755.520.000	-	85.890.701.350
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	12.632.667.819	-	-	-	12.632.667.819
<b>Năm trước/Số đầu năm</b>					
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	93.928.337.826	37.739.435.660	18.443.587.350	-	150.111.360.836
2. Tài sản bộ phận	136.991.286.657	-	13.806.000	-	137.005.092.657
3. Công nợ bộ phận	60.028.544.497	6.314.385.000	-	-	66.342.929.497
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	37.071.860.335	-	-	-	37.071.860.335

**- Đính chính:**

	Việt Nam VND	Đài Loan VND	Hàn Quốc VND	Nhật Bản VND	Tổng VND
<b>Năm nay/Số cuối năm</b>					
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	156.901.785.698	13.154.020.850	10.265.761.950	94.388.000	180.415.956.498
2. Tài sản bộ phận	167.077.279.414	-	-	-	167.077.279.414
3. Công nợ bộ phận	79.894.459.636	-	5.755.520.000	-	85.649.979.636
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	12.632.667.819	-	-	-	12.632.667.819
<b>Năm trước/Số đầu năm</b>					
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	93.928.337.826	37.739.435.660	18.443.587.350	-	150.111.360.836
2. Tài sản bộ phận	136.991.286.657	-	13.806.000	-	137.005.092.657
3. Công nợ bộ phận	60.028.544.497	6.314.385.000	-	-	66.342.929.497
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	37.071.860.335	-	-	-	37.071.860.335

Chúng tôi nhận thấy rằng các điểm chính thông tin đối với thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 nêu trên của Quý Công ty là phù hợp với các chứng từ và hồ sơ kế toán mà chúng tôi được cung cấp.

Trân trọng,



Phạm Nam Phong  
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

